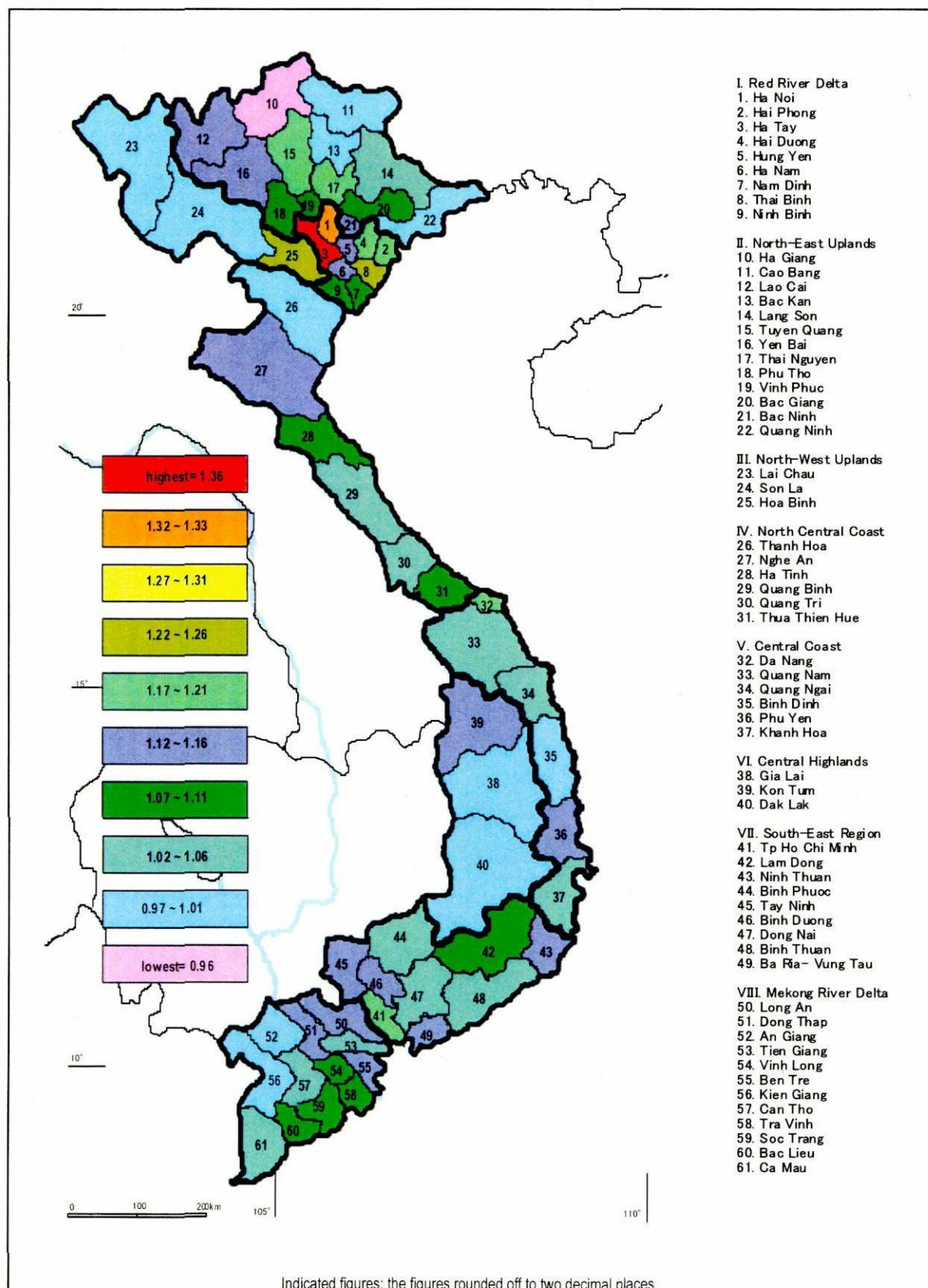
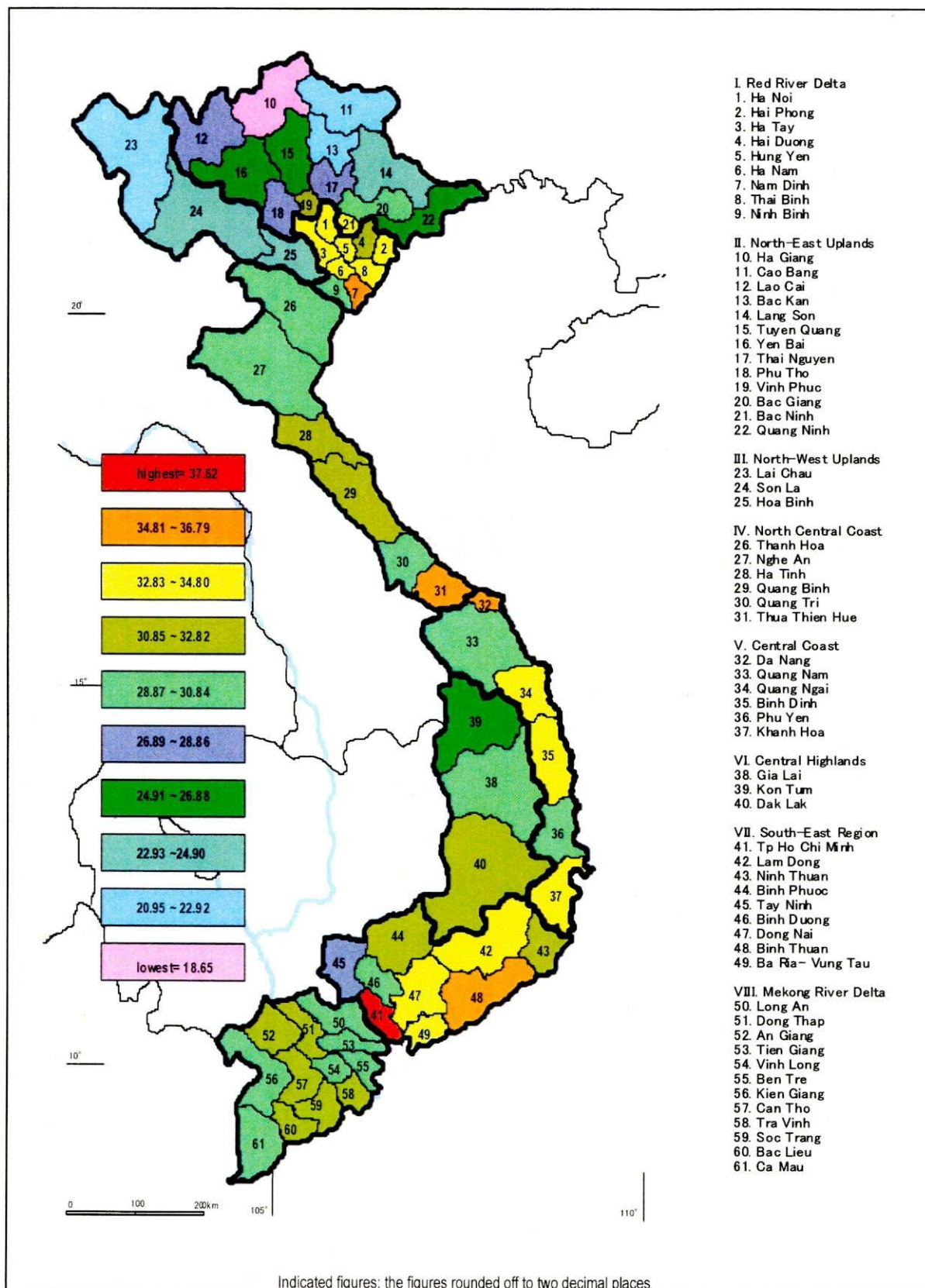


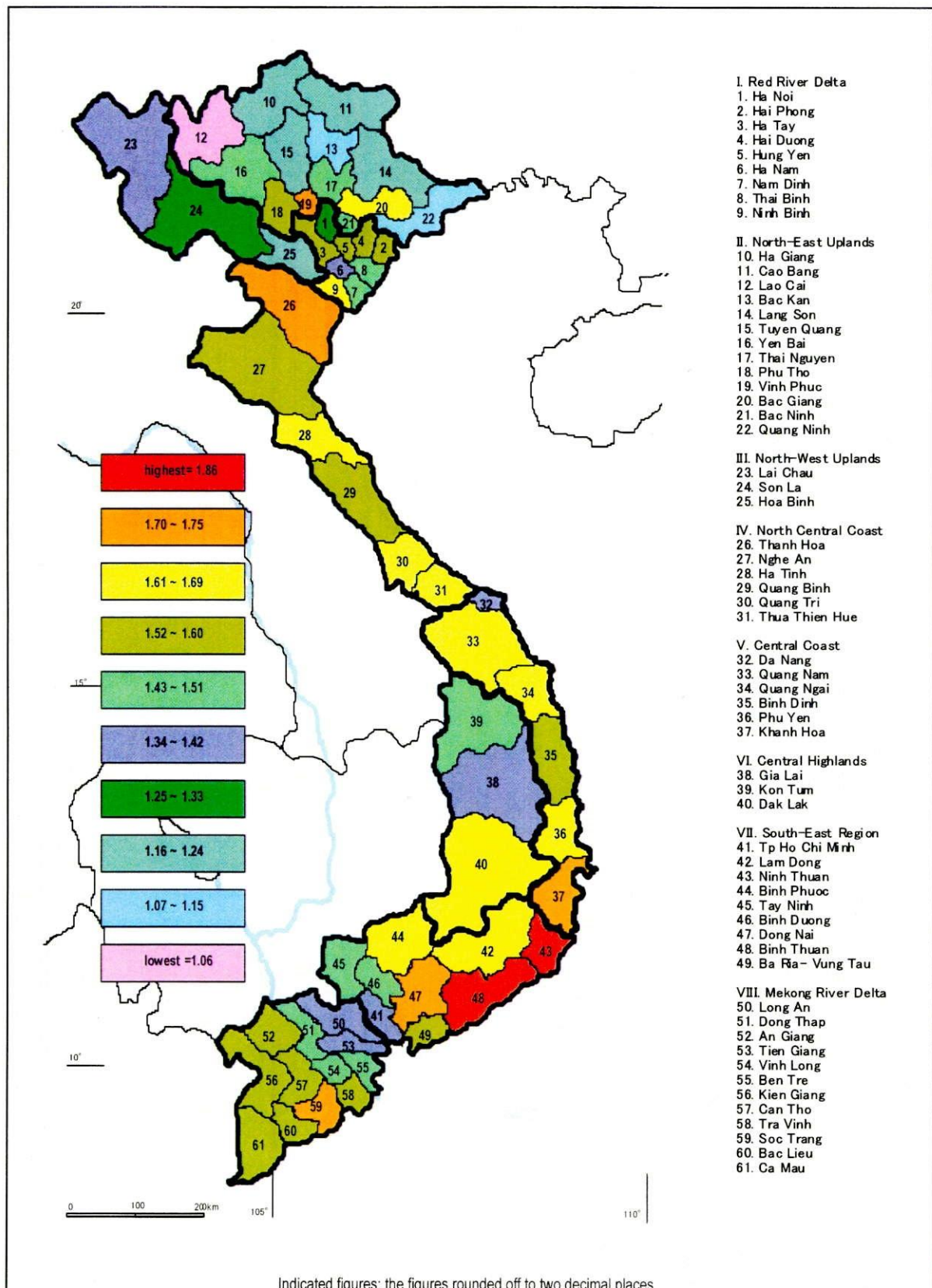
### APPENDIX 3 Provincial Educational Indicators 3-9 Teacher-Class Ratio (2000)



### APPENDIX 3 Provincial Educational Indicators 3-10 Pupil/Class Ratio (2000)



### APPENDIX 3 Provincial Educational Indicators 3-11 Class-Classroom Ratio (2000)



I. Red River Delta

- 1. Ha Noi
- 2. Hai Phong
- 3. Ha Tay
- 4. Hai Duong
- 5. Hung Yen
- 6. Ha Nam
- 7. Nam Dinh
- 8. Thai Binh
- 9. Ninh Binh

II. North-East Uplands

- 10. Ha Giang
- 11. Cao Bang
- 12. Lao Cai
- 13. Bac Kan
- 14. Lang Son
- 15. Tuyen Quang
- 16. Yen Bai
- 17. Thai Nguyen
- 18. Phu Tho
- 19. Vinh Phuc
- 20. Bac Giang
- 21. Bac Ninh
- 22. Quang Ninh

III. North-West Uplands

- 23. Lai Chau
- 24. Son La
- 25. Hoa Binh

IV. North Central Coast

- 26. Thanh Hoa
- 27. Nghe An
- 28. Ha Tinh
- 29. Quang Binh
- 30. Quang Tri
- 31. Thua Thien Hue

V. Central Coast

- 32. Da Nang
- 33. Quang Nam
- 34. Quang Ngai
- 35. Binh Dinh
- 36. Phu Yen
- 37. Khanh Hoa

VI. Central Highlands

- 38. Gia Lai
- 39. Kon Tum
- 40. Dak Lak

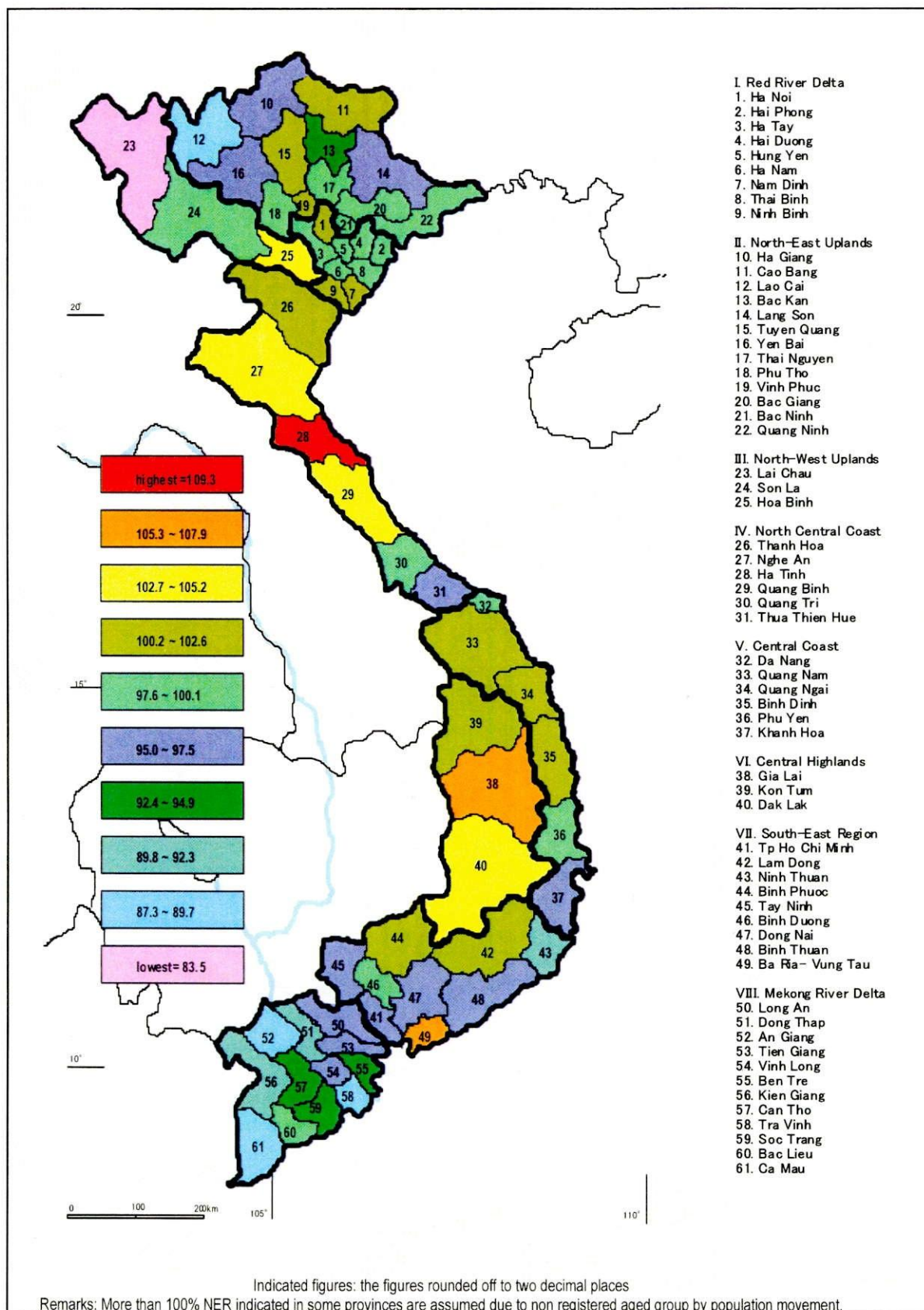
VII. South-East Region

- 41. Tp Ho Chi Minh
- 42. Lam Dong
- 43. Ninh Thuan
- 44. Binh Phuoc
- 45. Tay Ninh
- 46. Binh Duong
- 47. Dong Nai
- 48. Binh Thuan
- 49. Ba Ria - Vung Tau

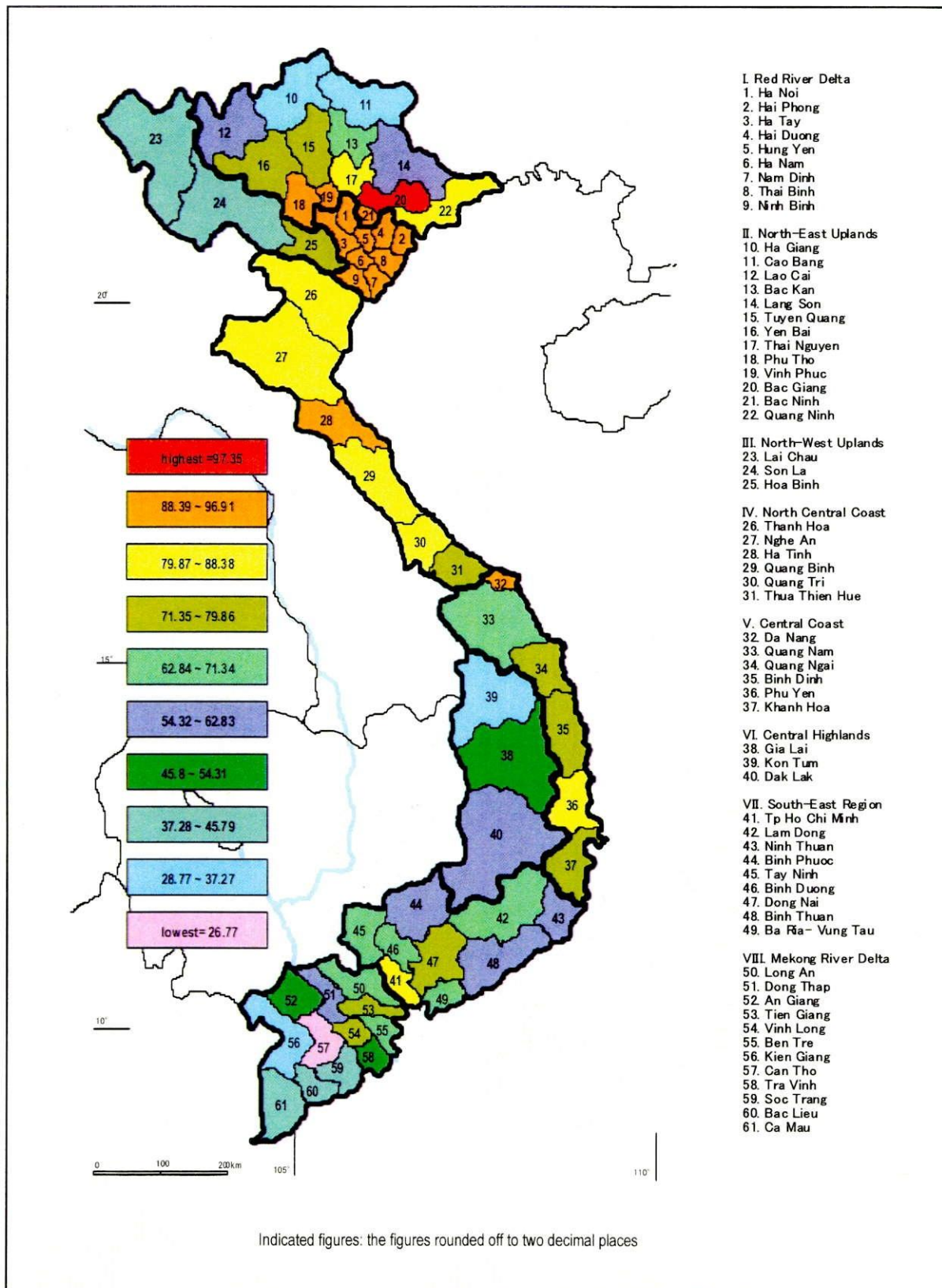
VIII. Mekong River Delta

- 50. Long An
- 51. Dong Thap
- 52. An Giang
- 53. Tien Giang
- 54. Vinh Long
- 55. Ben Tre
- 56. Kien Giang
- 57. Can Tho
- 58. Tra Vinh
- 59. Soc Trang
- 60. Bac Lieu
- 61. Ca Mau

### APPENDIX 3 Provincial Educational Indicators 3-12 NER (%) (1999)



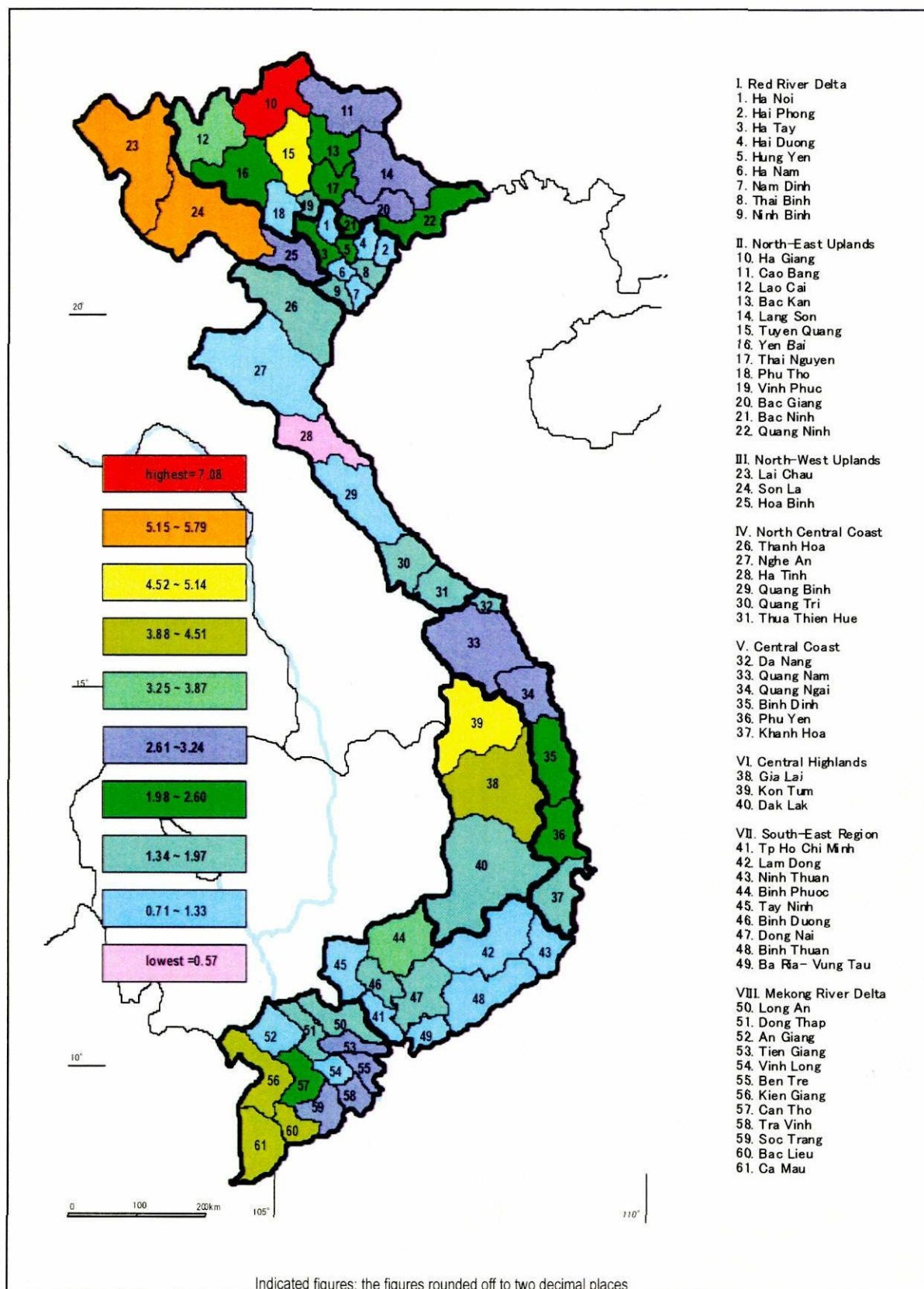
### APPENDIX 3 Provincial Educational Indicators 3-13 Approximate Completion Rate (%) (2000)



### APPENDIX 3

#### Provincial Educational Indicators

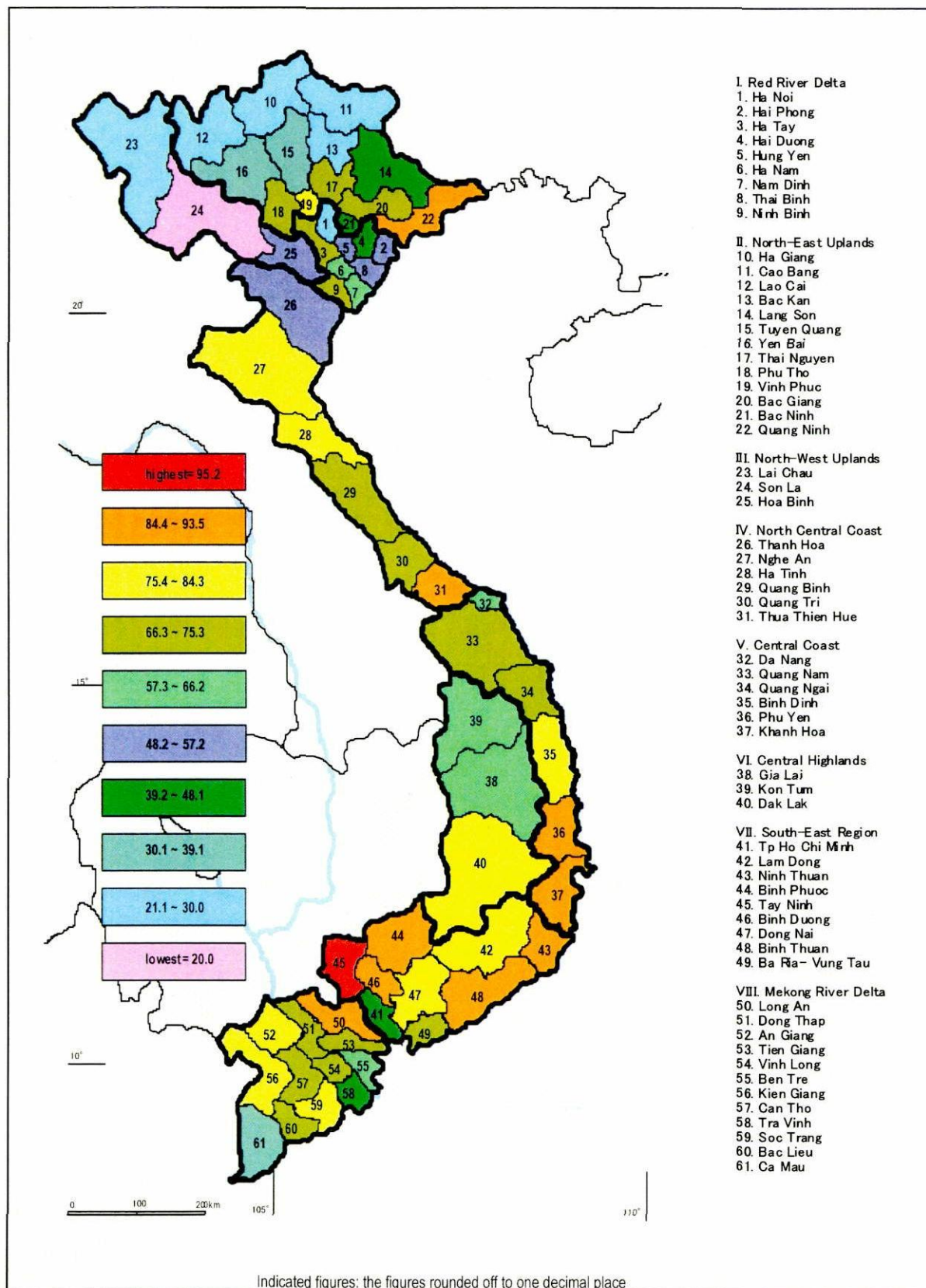
#### 3-14 Average Number of Satellite Site per School (1999)



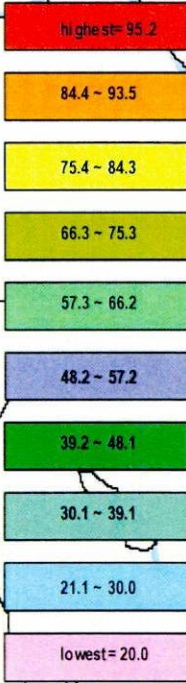
### APPENDIX 3

#### Provincial Educational Indicators

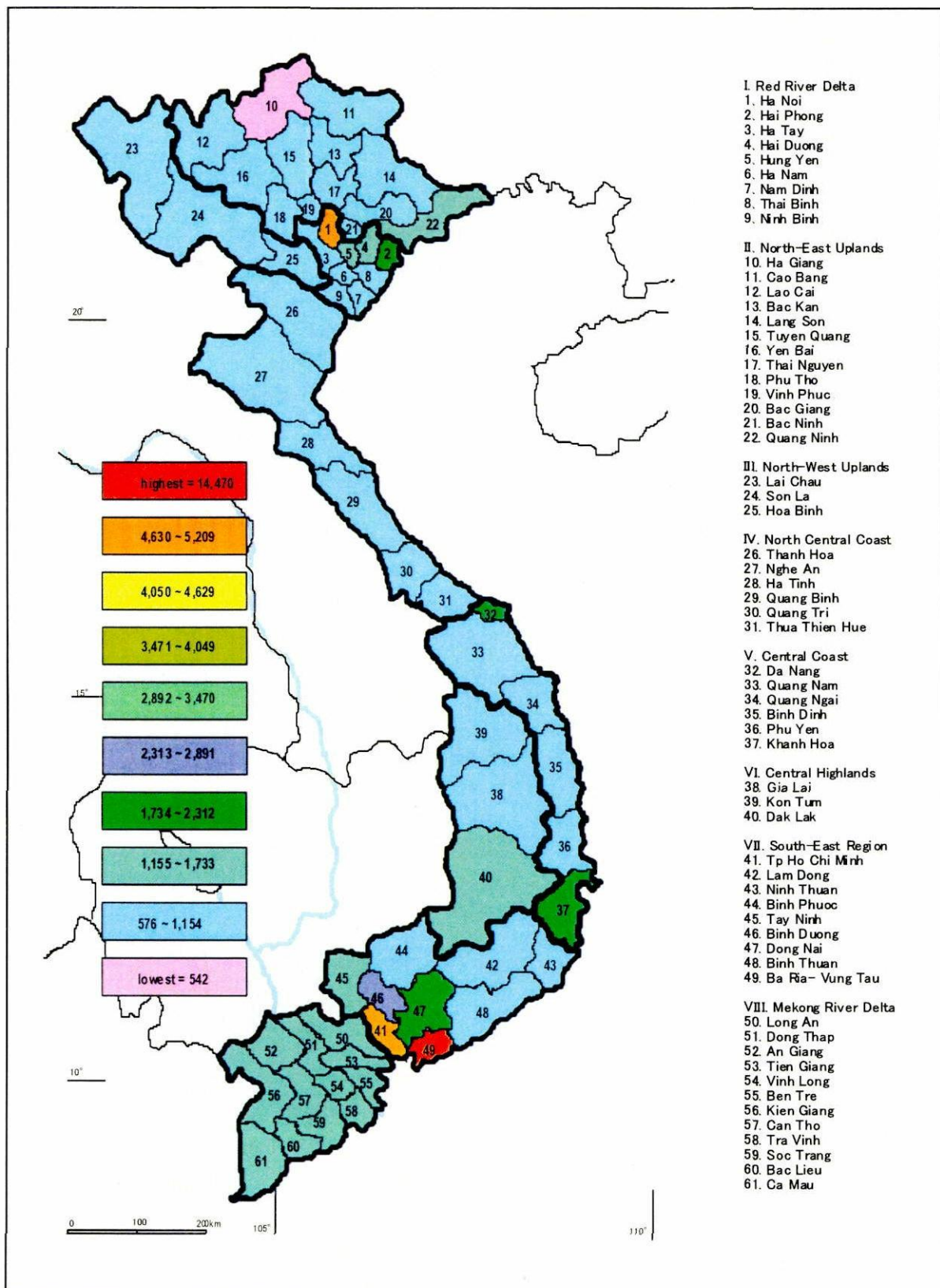
#### 3-15 Level 4 Classroom (building standards) (%) (1999)



- I. Red River Delta
  - 1. Ha Noi
  - 2. Hai Phong
  - 3. Ha Tay
  - 4. Hai Duong
  - 5. Hung Yen
  - 6. Ha Nam
  - 7. Nam Dinh
  - 8. Thai Binh
  - 9. Ninh Binh
  
- II. North-East Uplands
  - 10. Ha Giang
  - 11. Cao Bang
  - 12. Lao Cai
  - 13. Bac Kan
  - 14. Lang Son
  - 15. Tuyen Quang
  - 16. Yen Bai
  - 17. Thai Nguyen
  - 18. Phu Tho
  - 19. Vinh Phuc
  - 20. Bac Giang
  - 21. Bac Ninh
  - 22. Quang Ninh
  
- III. North-West Uplands
  - 23. Lai Chau
  - 24. Son La
  - 25. Hoa Binh
  
- IV. North Central Coast
  - 26. Thanh Hoa
  - 27. Nghe An
  - 28. Ha Tinh
  - 29. Quang Binh
  - 30. Quang Tri
  - 31. Thua Thien Hue
  
- V. Central Coast
  - 32. Da Nang
  - 33. Quang Nam
  - 34. Quang Ngai
  - 35. Binh Dinh
  - 36. Phu Yen
  - 37. Khanh Hoa
  
- VI. Central Highlands
  - 38. Gia Lai
  - 39. Kon Tum
  - 40. Dak Lak
  
- VII. South-East Region
  - 41. Tp Ho Chi Minh
  - 42. Lam Dong
  - 43. Ninh Thuan
  - 44. Binh Phuoc
  - 45. Tay Ninh
  - 46. Binh Duong
  - 47. Dong Nai
  - 48. Binh Thuan
  - 49. Ba Ria - Vung Tau
  
- VIII. Mekong River Delta
  - 50. Long An
  - 51. Dong Thap
  - 52. An Giang
  - 53. Tien Giang
  - 54. Vinh Long
  - 55. Ben Tre
  - 56. Kien Giang
  - 57. Can Tho
  - 58. Tra Vinh
  - 59. Soc Trang
  - 60. Bac Lieu
  - 61. Ca Mau



### APPENDIX 3 Provincial Educational Indicators 3-16 GDP per Capita PPP\$ (US\$) (1999)



Source: UNDP (2001) UNDP HDR Vietnam



### APPENDIX 3

#### Provincial Educational Indicators

#### 3-17 Provincial Budget Balance (Revenue-Expenditure: VND Billion) (1999)

